TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 11 -2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà **Phạm Lê Mai Ly**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Hồ Thiếu H** - sinh năm 1963

Địa chỉ: K447/7 đường X, phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *(có mặt)*.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H1** - sinh năm 1982

Địa chỉ: K447/7 đường X, phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *(vắng mặt lần 2)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18.6.2018 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Thiếu H trình bày: nội dung vụ án như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Ông và bà Nguyễn Thị H1 kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ K447/7 đường X, phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống, ông H cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng, bà H1 thường xuyên bỏ nhà đi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không hòa giải được. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà H1.

*** Về con chung:** Ông Hồ Thiếu H xác định không có con chung.

*** Về tài sản chung:** Ông Hồ Thiếu H xác định không có tài sản chung.

*** Về nợ chung:** Ông Hồ Thiếu H xác định không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng:** Bà Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng bà H1 vắng mặt lần 2 không có lý do, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H1.

[2] **Về nội dung:** Ông Hồ Thiếu H và bà Nguyễn Thị H1 kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H1.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà Nguyễn Thị H1 thì thấy: Bà H1

thường xuyên không có mặt ở nhà, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần và đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng yêu cầu bà H1 đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải nhưng bà H1 đều vắng mặt, điều này chứng tỏ bà H1 không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Do vậy, HĐXX thấy yêu cầu ly hôn bà H1 của ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Ông H xác định ông bà không có con chung.

Về tài sản chung: Ông H xác định ông bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông H xác định ông bà không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tòa tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhưng bà H1 không đến nên không xác định được nguyện vọng của bà.

Án phí HNGĐ - ST ông H phải chịu: 300.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 02 ngày 23.12.2000 hướng dẫn áp dụng quy định Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Thiếu H đối với bà Nguyễn Thị H1; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có. Án phí HNGĐ ông H phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 4 Điều 147;Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thiếu H về việc: *"Ly hôn"* với bà Nguyễn Thị H1.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thiếu H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H1.

2. Về quan hệ con chung: Ông H xác định không có.

3. Về tài sản chung: Ông H xác định không có.

4. Về nợ chung: Ông H xác định không có.

5. Về án phí : Án phí HNGĐ - ST: 300.000đ ông Hồ Thiếu H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí HNGĐ ông H đã nộp theo biên lai thu số 3437 ngày 27/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Ông H đã nộp đủ án phíhôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn) ông Hồ Thiếu H chịu (đã nộp, đã chi)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, ông H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- - Chi cục THADS Q. Hải Châu
- UBND phường Z; quận Ngũ Hành Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Huệ